

# ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC

## A. PHẦN CHUNG

1. Luật viên chức 2010 (58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của quốc hội khóa 12) và Luật viên chức sửa đổi 2019 (52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của quốc hội khóa 14)

1.1. Các nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp của viên chức

1.2. Chính sách xây dựng và phát triển các đơn vị sự nghiệp công lập và đội ngũ viên chức

2. Luật giáo dục 2019 (43/2019/QH14 ngày 14/06/2019 của quốc hội khóa 11)

2.1. Những nội dung cơ bản của Giáo dục phổ thông, Giáo dục thường xuyên

2.2. Những nội dung cơ bản của Giáo dục nghề nghiệp.

2.3. Tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường.

2.4. Vị trí, vai trò, tiêu chuẩn của nhà giáo; nhiệm vụ, quyền hạn của nhà giáo;

3. Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tự thực;

4. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 08 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

5. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

6. Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 29/2021/TT-BGDĐT Quy định ngưng hiệu lực quy định về chuẩn trình độ đào tạo của nhà giáo tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

## **B. PHẦN RIÊNG (cho từng chức danh)**

### **I. Nhân viên thư viện**

1. Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông;

3. Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/07/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện.

### **II. Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm**

Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập

### **III. Nhân viên kế toán**

1. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

2. Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;

3. Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

### **IV. Nhân viên Văn thư**

1. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của chính phủ về công tác văn thư.

2. Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu;

3. Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/7/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về quản lý và sử dụng con dấu, Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về quản lý, sử dụng pháo

- Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về quản lý và sử dụng con dấu;

4. Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

## **V. Nhân viên giáo vụ**

1. Phụ lục 6 hướng dẫn mô tả vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành giáo vụ trong các trường trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

2. Thông tư số 22/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương nhân viên giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập.

## **VI. Nhân viên hỗ trợ khuyết tật**

1. Luật người khuyết tật số 51/2010/QH12.

- Chương IV: Giáo dục cho người khuyết tật.
- Chương V: Dạy nghề và việc làm cho người khuyết tật.

2. Thông tư số 21/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bổ nhiệm và xếp lương viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập.

### **VIII. Giáo viên trường THPT Võ Thị Sáu – Côn Đảo**

1- Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập; Điều 4, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập

2. Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;